

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 11 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Tuyết Dung

2. Ông Đỗ Trí Thuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST – HS, ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

La Văn H, sinh năm 1988, tại: huyện B, Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Làng N, xã T, huyện Y, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông La Văn C, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: 01 (Tại Bản án số 01/2019/HSST, ngày 24/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 10/3/2020, chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 15/2015/HSST, ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giam từ ngày 01/02/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thái Quốc T - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Văn phòng Luật sư M, T, thành phố K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông La Văn C, sinh năm 1962; Trú tại: Làng N, xã T, huyện Y, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Tày: Bà Vương Thị N, sinh năm 1963; Cán hộ bưu trí. Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 45 phút, ngày 01/02/2021, qua công tác tuần tra kiểm soát, Đội CSĐTTP về KT-MT Công an huyện Chư Sê phối hợp với Đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện Chư Sê phát hiện tại đoạn đường thuộc tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai một đối tượng có biểu hiện nghi vấn, lai lịch như sau: La Văn H, sinh năm 1988; trú tại làng B, xã T, huyện Y, tỉnh Gia Lai đang điều khiển xe mô tô BKS 81R7-24XX. Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện La Văn H đang cầm trên tay phải của mình 01 gói giấy bạc, bên ngoài được quấn bằng nilon màu đen và màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng cục và bột màu trắng nghi ma túy. Qua khai thác ban đầu, H khai nhận số ma túy trên là do H mua từ một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) tại xã R, huyện H, tỉnh Đắk Lắk về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn dạng cục và bột nghi ma túy, tất cả được bọc ngoài bằng nilon màu đen, màu trắng hàn kín; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Emei: 353687/07/408084/4; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 81R7- 24XX.

Trong quá trình điều tra La Văn H đã khai nhận: Do H là người nghiện ma túy từ năm 2010 cho đến nay, để sử dụng ma túy (heroin) H đã đi mua ma túy của người khác rồi đem về sử dụng cho bản thân mình.

Vào khoảng 16 giờ ngày 31/01/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy, H điều khiển xe mô tô mang BKS 81R7-24XX đi từ làng N, xã T, huyện Y, tỉnh Gia Lai đến thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Sau đó H gửi xe mô tô tại quán tạp hóa ven đường rồi bắt xe ô tô khách đi xuống Km XX thuộc xã R, huyện H, tỉnh Đắk Lắk gặp một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể, chỉ quen qua các mối quan hệ xã hội) để nhờ H chở đi mua ma túy vì H cũng là người nghiện ma túy nên biết chỗ bán ma túy. H chở bị cáo đến gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên tuổi, địa chỉ) và đã mua ma túy của người đàn ông này với số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo và H đi về và có sử dụng ma túy cùng nhau (sử dụng bằng hình thức pha ma túy với nước cất và chích vào ven tay). Đến khoảng 01 giờ ngày 01/02/2021, bị cáo bắt xe đò về lại tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S để lấy xe mô tô và chuẩn bị đi về nhà tại huyện Y thì bị lực lượng Công an huyện Chư Sê đến kiểm tra, bắt quả tang gói ma túy H đang cầm trên tay phải của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 30/QĐ ngày 01/02/2021 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai giám định số ma túy trên đã được thu giữ và niêm phong.

Ngày 08/2/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đã có Kết luận giám định số 151/KLGĐ, kết luận: *“Chất màu trắng dạng cục, bột trong một gói giấy bạc (bên ngoài quấn nilon màu đen và trắng) trong bì thư niêm phong ghi “1” gửi giám định là ma túy, loại **Heroin**, khối lượng **0,7603 gam**. ”*

Tại Bản cáo trạng số 21/CT - VKS ngày, 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo La Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo La Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù. Tịch thu tiêu hủy 0,7287 gam chất màu trắng dạng cục, bột (loại Heroin) trong 01 gói giấy bạc, bên ngoài gói bằng nylon màu trắng và đen cùng vỏ bao gói và 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Emei:353687/07/408084/4 là công cụ phương tiện phạm tội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất do viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang, phù hợp kết luận giám định và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 01 giờ 45 phút, ngày 01/02/2021, tại khu vực tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai, bị cáo La Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, là loại Heroine, có trọng lượng 0,7603gam, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Chư Sê bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy Heroine trong thời gian dài, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí lực của con người và gây thiệt hại về kinh tế, đồng thời còn là một trong các nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội

phạm khác. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi cũng như nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có hai lần bị xét xử về tội “trộm cắp tài sản”, hiện bị cáo đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Mặc dù tại phiên tòa bị cáo khai nhận có dẫn cơ quan điều tra tới nơi bị cáo đã gặp đối tượng H để xác minh lai lịch của H. Tuy nhiên, thực tế quá trình điều tra vẫn chưa xác định đối tượng H là ai có đúng như lời khai của bị cáo hay không. Vì vậy, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như người bào chữa đề nghị.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng. Theo tinh thần Văn bản số 213/TANDTC-KHXX ngày 13/11/2014 của Chánh án TAND tối cao, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với bì công văn ghi số 151/PC09 ngày 08/2/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai chứa: 0,7287 gam chất màu trắng dạng cục, bột (loại Heroin) trong 01 gói giấy bạc, bên ngoài gói bằng nilon màu trắng và đen cùng vỏ bao gói và 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên bị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Emei: 353687/07/408084/4 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô gắn BKS: 81R7-24XX (xe có giấy đăng ký theo quy định) mà bị cáo sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông La Văn C, là cha đẻ của bị cáo, ông C cho bị cáo mượn để đi chơi vào chiều ngày 31/01/2021 và ông C không biết việc bị cáo mượn xe để đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định nên miễn xét.

[6]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H thì do chưa xác định được vị trí chính xác nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh nên không xem xét.

Đối với đối tượng tên H và người đàn ông dân tộc H'Mông là những người đã chở và bán ma túy cho H, hiện vẫn chưa xác định được nhân thân và lai lịch của những người này, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo La Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự ;

Xử phạt: Bị cáo La Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang 01/02/2021.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì công văn ghi số 151/PC09 ngày 08/2/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai chứa: 0,7287 gam chất màu trắng dạng cục, bột (loại Heroin) trong 01 gói giấy bạc, bên ngoài gói bằng nilon màu trắng và đen cùng vỏ bao gói và 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Emei: 353687/07/408084/4

Đặc điểm nhận dạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai ngày 19/4/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo La Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo Bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Dậu